

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Duy M, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy B và bà Trần Thị T; vợ: Trần Như Q; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

2. Trần Thanh T, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị H (đã chết), bố đẻ không rõ; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

3. Trần Duy B, sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy V và bà Trần Thị C (đều đã chết); vợ: Trần Thị T; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

4. Trần Duy Th, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H (đã chết) và bà Trần Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

5. Trần Văn H, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th1 và bà Trần Thị Th2; vợ: Mai Thị Q; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

6. Trần Xuân Q, sinh năm 1992 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Sỹ L và bà Trần Thị Ng; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

7. Trần Huy Tr, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy Th1 và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị Th2; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

8. Trần Đăng Th, sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đăng S và bà Nguyễn Thị D; vợ: Trần Thị H; con: Có 02 con, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 26/01/2022 đến nay; có mặt.

9. Trần Duy Ngh, sinh năm 1960 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy V và bà Trần Thị C (đều đã chết); vợ: Trần Thị H; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/3/2022 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Ng, anh Trần Văn T và anh Nguyễn Văn Q.

Phiên toà vắng mặt: Bà H, chị Ng, anh T, anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/01/2022, Trần Duy M, Trần Đăng Th, Trần Duy B, Trần Văn H và Trần Thanh T đang ngồi chơi tại nhà Trần Duy Ngh ở thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H (lúc này Ngh đang đi đám hiếu không có nhà) thì Trần Duy M nói “*Làm tý đi*”, ý M rủ mọi người đánh bạc được thua bằng tiền. Thấy mọi người không ai nói gì, biết mọi người đồng ý nên M đi bộ ra ngoài mua 01 bộ tú lơ khơ 52 quân rồi quay lại, quan sát thấy trên nền nhà Trần Duy Ngh có 01 chiếu nhựa nên M cầm bộ tú lơ khơ ngồi xuống chiếu thì B, H, Th, T cũng ngồi xuống. Cả 05 người thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi “*Liêng*” được thua bằng tiền.

Cách thức chơi “*liêng*” các đối tượng quy định như sau: Một người bất kỳ chia cho mỗi người chơi ba quân bài để độ bài, bài của ai lớn nhất người đó sẽ cầm cái ván đầu tiên. Cách so bài và tính điểm được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến nhỏ như sau: Sáp là bài có 3 quân giống nhau, như 222 ...AAA. Sáp AAA là lớn nhất; Liêng là bài có 3 quân liên tiếp, như 123...QKA. Liêng QKA là bộ liêng lớn nhất; Ảnh (còn gọi là bài “*đĩ*”) là bài có 3 quân hình đầu người như KKQ, QQQ, JJK; cộng điểm là bài không thuộc các trường hợp nêu trên, các quân bài từ 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, quân bài A tính 1 điểm, cộng ba quân bài lại lấy hàng đơn vị để so điểm. Cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm.

So bài theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là sáp, liêng, ảnh, 9, 8...0. Trường hợp bài giống nhau hay bằng điểm thì sẽ so về chất, chất cơ là to nhất, tiếp đến lần lượt là rô, chất tép và chất bích.

Trước khi người cầm cái chia bài, mỗi người chơi bỏ 10.000 đồng vào giữa chiếu gọi là tiền “*gà*”. Sau khi chia bài xong người cầm cái được quyền tổ đầu tiên, đồng thời bỏ số tiền tố vào số tiền “*gà*”, tiếp đến là người liền kề phía tay phải của người cầm cái, tổ lần lượt cho đến người cuối cùng. Trong ván bài, nếu thấy bài của mình nhỏ, người chơi có thể chọn úp bài (bỏ ván bài) và sẽ bị mất số tiền đã vào gà. Nếu người chơi không chọn úp bài, thì tiếp tục theo (vào gà) bằng với số tiền của người ở cửa trên đã tố (vào gà) hoặc tố cao hơn nhưng tối đa không tố quá 200.000 đồng mỗi ván. Sau khi tố xong những người tham gia chơi lật mở ba quân bài ra để độ, bài ai lớn nhất thì người đó được xác định là thắng ván chơi đó và được toàn bộ số tiền mà những người chơi đã bỏ ra.

Cả nhóm chơi được khoảng 10 phút thì Trần Duy Ngh về nhà thấy 05 đối tượng đang ngồi đánh bạc, tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc đều có để tiền dưới chiếu, nhưng do đều là anh em, con cháu quen biết nên Ngh không ngăn cản việc đánh bạc mà đồng ý để các đối tượng tiếp tục chơi rồi lên giường nằm cạnh chỗ các đối tượng đánh bạc. Sau đó Trần Duy Th, Trần Huy Tr và Trần Xuân Q đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày,

khi cả 08 đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã Hòa Hậu phát hiện bắt quả tang.

Khi bắt quả tang thu giữ: 01 bộ bài 52 quân, 01 chiếu nhựa và số tiền đánh bạc trên chiếu 3.130.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trên người các đối tượng gồm: Trần Duy M số tiền 2.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Trần Huy Tr số tiền 14.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Trần Thanh T số tiền 2.008.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; Trần Đăng Th số tiền 1.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart; Trần Xuân Q số tiền 7.900.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12; Trần Duy Th số tiền 508.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; Trần Duy B số tiền 509.000 đồng. Cùng ngày, Công an xã Hòa Hậu đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu, vật chứng thu giữ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định được các bị cáo đã sử dụng số tiền 9.053.000 đồng vào việc đánh bạc, gồm: Trần Thanh T 2.728.000 đồng, Trần Duy M 2.200.000 đồng, Trần Huy Tr 954.000 đồng, Trần Văn H 770.000 đồng, Trần Duy B 760.000 đồng, Trần Duy Th 700.000 đồng, Trần Xuân Q 500.000 đồng, Trần Đăng Th 441.000 đồng.

** Về vật chứng vụ án:*

- Đối với 06 chiếc ĐTDD thu giữ của Trần Duy M, Trần Huy Tr, Trần Thanh T, Trần Duy Th, Trần Xuân Q và Trần Đăng Th, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các đối tượng không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 28/01/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số điện thoại trên cho các đối tượng.

- Số tiền 16.570.000 đồng, 01 bộ bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSLN ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th và Trần Duy Ngh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Huy Tr, Trần Duy Th. Đề nghị xử phạt:

+ Trần Duy M, Trần Thanh T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

+ Trần Duy B, Trần Huy Tr, Trần Duy Th mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q, Trần Duy Ngh. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, H, Q, Ngh do không có nghề nghiệp thu nhập ổn định.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Trần Duy M từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng; phạt tiền các bị cáo Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Huy Tr, Trần Duy Th, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q mỗi bị cáo từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo Trần Duy Ngh giữ vai trò đồng phạm không có mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th và Trần Duy Ngh đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ phút ngày 22/01/2022, tại nhà Trần Duy Ngh thuộc thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh H các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Đăng Th, Trần Văn H đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền được khoảng 10 phút thì Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Xuân Q đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ

30 phút cùng ngày trong lúc các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an xã Hòa Hậu phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền 9.053.000 (*Chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng*) trên chiếu bạc và trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với bị cáo Trần Duy Ngh khi về đến nhà phát hiện các bị cáo nêu trên đang đánh bạc tại nhà ở của mình. Tuy nhiên bị cáo không ngăn cản hoặc có hành động buộc các bị cáo chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo bỏ mặc các bị cáo tiếp tục đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

Hành vi của các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th và Trần Duy Ngh đã phạm vào tội "*Đánh bạc*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia. Tuy nhiên các bị cáo không phân công vai trò, vị trí cụ thể nên xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Trần Duy M là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và cùng tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th cùng thực hiện hành vi đánh bạc với tính chất, mức độ ngang nhau nên cùng giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Bị cáo Trần Duy Ngh không tham gia đánh bạc nhưng để cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ chung*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ riêng*:

+ Bị cáo Trần Duy M có ông nội là Trần Duy V tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, mẹ đẻ là bà Trần Thị C được nhà nước tặng Bằng gia đình vẻ vang.

+ Bị cáo Trần Thanh T có hoàn cảnh khó khăn, không có bố, mẹ mắc bệnh hiểm nghèo đã chết; bản thân chưa có vợ con đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương.

+ Trần Duy B có bố đẻ là ông Trần Duy V tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, mẹ đẻ là bà Trần Thị C được nhà nước tặng Bằng gia đình vẻ vang; bản thân bị cáo đã tham gia quân đội xuất ngũ.

+ Bị cáo Trần Duy Th có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ bệnh tật đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương; bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2014.

+ Trần Huy Tr là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai con nhỏ sinh năm 2015 và 2019, bố mẹ đau yếu gia đình có hoàn cảnh khó khăn đơn trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương.

+ Trần Đăng Th có bố đẻ là Trần Đăng S có tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ của nhà nước; ông ngoại là Trần Huy V tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng nhì; bà ngoại là Trần Thị C được nhà nước tặng Bằng gia đình vẻ vang.

+ Trần Văn H có ông ngoại là Trần Đức Th tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bác ruột là Trần Đức T đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng quân đội, bảo vệ tổ quốc; bố đẻ là Trần Đức Tr được tặng thưởng Huân Chương chiến công hạng ba; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2007.

+ Bị cáo Trần Xuân Q có ông ngoại là Trần Bá H đã tham gia kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ Nguyễn Tiến L đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ năm 2013.

+ Bị cáo Trần Duy Ngh có bố đẻ là ông Trần Duy V tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhất, mẹ đẻ là bà Trần Thị C được nhà nước tặng Bằng gia đình vẻ vang.

Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q và Trần Duy Ngh phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì đều

chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Trong quá trình điều tra các bị cáo được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay các bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, đã thực sự hối cải, có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên không cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đảm bảo đúng quy định tại Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự về cải tạo không giam giữ và án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân như đã phân tích để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với các bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q phạm tội đều có mục đích sát phạt nhau thu lời bất chính, để đảm bảo tính răn đe và nghiêm trị loại tội phạm này. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên cũng xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh của từng bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

Riêng bị cáo Trần Duy Ngh giữ vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án, bị cáo không tham gia đánh bạc và không có mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 16.570.000 đồng, trong đó có 9.053.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại thu giữ của Trần Xuân Q 7.500.000 đồng; Trần Duy Th 8.000 đồng; Trần Xuân B 9.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên xem xét trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

- Đối với 01 chiếc nhựa đã cũ và 01 bộ bài 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q và Trần Duy Ngh.

Tuyên bố các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q và Trần Duy Ngh phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

- Trần Duy M 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Thanh T 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Duy B 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Duy Th 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Huy Tr 10 (*Mười*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Đăng Th 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Trần Văn H 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Trần Xuân Q 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Trần Duy Ngh 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q và Trần Duy Ngh cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Phạt tiền: Bị cáo Trần Duy M 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng; các bị cáo Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q mỗi bị cáo 2.000.000đ (*Hai triệu*) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc nhựa đã cũ và 01 bộ bài 52 quân.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 9.053.000 (*Chín triệu không trăm năm mươi ba nghìn*) đồng.

- Trả lại tài sản gồm: Trần Xuân Q số tiền 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng; Trần Duy Th 8.000 (*Tám nghìn*) đồng; Trần Xuân B 9.000 (*Chín nghìn*) đồng. Tiếp tục quản lý tài sản đã tuyên trả cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án dân sự.

(*Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân và Ủy nhiệm chỉ số 07 ngày 08/4/2022*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Duy M, Trần Thanh T, Trần Duy B, Trần Duy Th, Trần Huy Tr, Trần Đăng Th, Trần Văn H, Trần Xuân Q và Trần Duy Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy